

TỜ TRÌNH

Về việc: “ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị
Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018;
- Căn cứ Quy chế Quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 01/04/2021 phê duyệt nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và Quy chế quản trị của công ty, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hiện tại, Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán năm 2019 đã có hiệu lực và có nhiều quy định mới về hoạt động quản trị của công ty đại chúng, nên có nhiều nội dung của Quy chế quản trị của công ty sẽ không còn được áp dụng, phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và một số nội dung đã sửa đổi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã soạn thảo, xây dựng bản dự thảo Quy chế quản trị công ty sửa đổi bổ sung, cụ thể:

1. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1-về căn cứ pháp lý, cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, ngày 17/06/2020.

2. Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019.

4. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày .../.../2021.

2. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 2-về giải thích thuật ngữ, cho phù hợp với Điều 4- Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành



7. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d. Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;

đ. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e. Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại Điều lệ công ty;

f. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;

g. Doanh nghiệp và người nội bộ doanh nghiệp (Hay gọi là cổ đông là tổ chức và người nội bộ của cổ đông là tổ chức).

h. Doanh nghiệp và người nội bộ của Doanh nghiệp

Bổ sung các khoản từ 10 đến khoản 15

10. Họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp: Là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty.

11. Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Là một hình thức tổ chức họp đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông công ty ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

12. Địa điểm tổ chức đại hội trực tuyến: Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó địa điểm chính là nơi có Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống tài khoản họp trực tuyến do Công ty cung cấp để tham dự cuộc họp trực tuyến.

13. Bỏ phiếu điện tử: Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp qua một hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại quy chế quản trị của công ty.

15. Người nội bộ: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

Bổ sung thêm Điều 3 về hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, số lượng điều khoản sẽ tăng thêm 01 điều từ Điều 3 đến Điều 9 Quy chế cũ, trở thành Điều 4 đến Điều 10 Quy chế mới

Điều 3: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Công ty có thể tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp tại một địa điểm hoặc tổ chức cuộc họp thông qua hình thức trực tuyến.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4- về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 140- Luật Doanh nghiệp 2020

Trình tự, thủ tục về triệu tập họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông

3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp

4. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp

a. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

b. Cách thức bỏ phiếu;

c. Cách thức kiểm phiếu

d. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Các nội dung và tài liệu khác có liên quan

5. Xác định thời gian và địa điểm họp

6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

7. Chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp;

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

11. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

12. Các vấn đề khác.

5. Bổ sung thêm Khoản 3- Điều 5- về nội dung công việc thực hiện trước khi triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 140- Luật Doanh nghiệp 2020

3. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

CÔNG TY
HÀNG
ĐẦU
DỪNG
IC HÀ N
SĐA-T

6. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 6- về thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 141 và Điều 143- Luật Doanh nghiệp 2020

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 21 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

7. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 7- về thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 115; Điều 140 và Điều 142 - Luật Doanh nghiệp 2020

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mươi một (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này, chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05 % tổng số cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết.

5. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 8- về cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 146- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019

Mục 1.1- khoản 1: Sửa đổi thành Điều 14 – Luật Doanh nghiệp

Bổ sung thêm khoản 4; khoản 5:

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

5. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 9-về cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, cho phù hợp với Điều 41- Luật chứng khoán 2019

Bổ sung thêm khoản 3:

3. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập, có trách nhiệm triển khai các trình tự, thủ tục, công việc theo quy chế này, để phục vụ cho việc tổ chức đại hội trực tuyến và hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết/ bỏ phiếu điện tử tại đại hội trực tuyến.

10. Sửa đổi tên Điều 10 từ: “Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp” thành: “Cách thức phân đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp”

Bổ sung thêm các Điều 11; 12; 13; 14 do đó số lượng điều khoản sẽ tăng từ Điều 10 đến Điều 11 Quy chế cũ thành Điều 15 đến Điều 16 Quy chế mới

11. Bổ sung thêm Điều 11 quy chế mới về tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ như thủ tục của đại hội trực tiếp.

3. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

4. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

5. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

12. Bổ sung thêm Điều 12- về trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến

Điều 12: Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty như tổ chức đại hội trực tiếp.

2. Thẻ thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.

3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

13. Bổ sung thêm Điều 13- về xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội trực tuyến

Điều 13. Xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội trực tuyến

1. Ban tổ chức đại hội trực tuyến gửi thư mời tham dự Đại hội kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Ban tổ chức sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn nêu tại Khoản 1 của Điều này.

3. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi cho Ban tổ chức để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

14. Bổ sung thêm Điều 14- về Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến

Điều 14. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực do Ban tổ chức đại hội cung cấp để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được đăng tải trên website của Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã xác thực khác nhau do Ban tổ chức đại hội cung cấp để thực hiện xác thực.

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

15. Bổ sung thêm điểm i- Khoản 1- Điều 15- về lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 150- Luật Doanh nghiệp 2020

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

16. Điều 16- Quy chế mới: Không sửa đổi

17. Bổ sung thêm Điều 17- về việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức cuộc họp trực tuyến. Do đó, từ Điều 12- Quy chế cũ sẽ chuyển thành Điều 18 Quy chế mới.

Điều 17: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức cuộc họp trực tuyến

1. Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử. Cách thức biểu quyết được người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thông báo trước khi tiến hành đại hội.

2. Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị lập có trách nhiệm chuẩn bị nội dung biểu quyết, dự thảo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình, cung cấp cho cổ đông trong đại hội trực tuyến. Đồng thời, ban tổ chức đại hội có trách nhiệm hướng dẫn cổ đông về cách thức bỏ phiếu điện tử, biểu quyết, thời điểm biểu quyết theo thời hạn quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.

3. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1- Điều 26- Điều lệ công ty và Khoản 9- Điều 12 quy chế này. Nghị Quyết của đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp trực tuyến khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

18. Sửa đổi một số nội dung Điều 18- về việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cho phù hợp với Điều 149- Luật Doanh nghiệp 2020

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

19. Sửa đổi một số nội dung Điều 19- về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, cho phù hợp với Điều 115, Điều 155 – Luật Doanh nghiệp 2020

2. Là đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân sở hữu tối thiểu 10% vốn Điều lệ Công ty trở lên hoặc là đại diện hợp pháp của cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phiếu phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Xóa bỏ Khoản 5: Do đó, Khoản 6 sẽ sửa thành khoản 5:

7. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại quá 05 công ty khác. Trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

20. Sửa đổi một số nội dung Điều 20- về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cho phù hợp với Điều 115– Luật Doanh nghiệp 2020

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông - có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40%



đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

Khoản 4: Sửa thành điều 26- Điều lệ của công ty

21. Sửa đổi một số nội dung Điều 21- về các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cho phù hợp với Điều 140- Luật Doanh nghiệp 2020

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

22. Sửa đổi một số nội dung Điều 22- về cuộc họp Hội đồng quản trị

Sửa điểm d- Khoản 9: Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 45 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Sửa điểm a- Khoản 10: Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể có một số hoặc toàn bộ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định trong luật Doanh nghiệp và tại khoản 2 Điều 32 của Điều lệ công ty.

Sửa điểm c- Khoản 11: Các thành viên Hội đồng quản trị, các đơn vị và cá nhân chuẩn bị các báo cáo, các đề án được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ.

Các tài liệu trên được hoàn chỉnh và gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị năm (05) ngày trước ngày họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi các tài liệu trên đến các thành viên dự họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

23. Sửa đổi nội dung Khoản 1- Điều 23 – về Biên bản và nghị quyết họp Hội đồng quản trị, cho phù hợp với Điều 158- Luật Doanh nghiệp 2020

Bổ sung thêm nội dung tại điểm i:

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

24. Sửa đổi một số nội dung Điều 24 – về Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên, cho phù hợp với Điều 168- Luật Doanh nghiệp 2020

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khoản 2: Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

25. Điều 25: Không sửa đổi

26. Điều 26: Không sửa đổi

27. Điều 27: Không sửa đổi

28. Điều 28: Không sửa đổi

29. Điều 29: Không sửa đổi

30. Điều 30: Không sửa đổi

31. Sửa đổi Khoản 2- Điều 31- về Giám đốc công ty, cho phù hợp với Điều 3- Điều lệ sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020

2. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật, thực hiện điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

32. Điều 32: Không sửa đổi

33. Điều 33: Sửa đổi Khoản 2 - Điều 33 nội dung về Quy chế tổ chức sản xuất và Khoản nội bộ công ty ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài những nội dung quy định trong Quy chế tổ chức sản xuất và khoản nội bộ công ty ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/01/2020 của Hội đồng quản trị, Trưởng các đơn vị - phòng trong công ty có các quyền và nhiệm vụ sau:

34. Điều 34: Không sửa đổi

35. Điều 35: Không sửa đổi

36. Sửa đổi Khoản 1- Điều 36 - về Công khai các lợi ích liên quan cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.

Xóa bỏ nội dung Chương VII: Đánh giá hoạt động, khen thưởng- kỷ luật. Do đó từ Điều 31 đến điều 43 quy chế cũ, trở thành điều 37 đến điều 46 quy chế mới

37. Điều 37: Không sửa đổi

38. Điều 38: Không sửa đổi

39. Điều 39: Không sửa đổi

40. Điều 40: Không sửa đổi

41. Điều 41: Không sửa đổi

42. Điều 42: Không sửa đổi

43. Điều 43: Không sửa đổi



44. Điều 44: Không sửa đổi

48. Điều 45: Không sửa đổi

49. Điều 46: Sửa đổi thời điểm có hiệu lực của Quy chế:

1. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung ngày....tháng.... năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định phê duyệt Quy chế sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự ĐHĐCĐ 2021;
- Các thành viên HĐQT và BKS
- Lưu (P.TH-TCHC-18-2021;
TCHC-52-2021)



ĐẶNG VĂN CHÂU